

Bản án số: **02/2019/HS-ST**
Ngày 28-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Khánh Toàn;

2. Ông Phạm Văn Ngộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh BK tham gia phiên tòa: Ông Nông Triệu Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh BK xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

ÂU ĐÌNH B, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 26 tháng 11 năm 1968 tại huyện CM, tỉnh BK;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn BÐ, xã HM, huyện CM, tỉnh BK;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10;

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Âu Đình T(đã chết) và bà Lương Thị T(đã chết);

Bị cáo có vợ là Vũ Thị H và 03 con (con lớn 27 tuổi; con nhỏ 19 tuổi).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày **25-9-2018 đến ngày 04-10-2018** tại nhà tạm giữ Công an thành phố BK, tỉnh BK. Ngày 04-10-2018 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ đó cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vũ Thị H, sinh năm 1972, nghề nghiệp: Lao động tự do, trú tại: Thôn BÐ, xã HM, huyện CM, tỉnh BK, (có mặt).

Người làm chứng: Nông Văn H, sinh năm 1979, trú tại: Thôn NR, xã NP, huyện BT, tỉnh BK, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10h15 phút ngày 24/9/2018, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đã bắt quả tang Nông Văn H đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích vào cơ thể tại khu vực đồi keo gần trụ sở Tỉnh ủy tỉnh Bắc Kạn, thuộc tổ 1, phường PCK, thành phố BK, tỉnh BK. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng niêm phong trong phong bì ký hiệu “H1” (xi lanh không còn ma túy). H khai nhận để có ma túy sử dụng, khoảng 13h30 phút ngày 20/9/2018, H mua với Âu Đình B 01 gói ma túy (Heroine) và 01 viên hồng phiến với giá 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*) tại nhà B thuộc thôn BĐ, xã HM, huyện CM, tỉnh BK. Có được ma túy H mang về sử dụng dần, đến ngày 24/9/2018 khi đang sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Trên cơ sở đó, khoảng 15h20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm, phương tiện có liên quan của Âu Đình B. Qua khám xét tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm: Tạm giữ trên người Bình 12 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng gói bằng giấy trắng có dòng kẻ niêm phong trong phong bì ký hiệu “B1”; 07 viên nén màu hồng gói trong túi ni lon niêm phong trong phong bì ký hiệu “B2” và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng có số imei 356151090470379 bên trong lắp sim thuê bao số 0976764225 tại túi quần trước bên phải B đang mặc; Số tiền 1.670.000đ (*một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) tại túi quần sau bên phải B đang mặc; Số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) tại túi quần sau bên trái B đang mặc. Tạm giữ trong buồng ngủ đầu tiên tầng 2 nhà ở của Âu Đình B: 04 mảnh giấy trắng có dòng kẻ xanh tại kệ ti vi; Số tiền 5.670.000đ (*năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) trong chiếc túi giả da màu xanh đặt trên giường; Số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) trong két sắt. Tạm giữ số tiền 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) tại cốp phụ phía trước trong xe ô tô BKS 97A- 005.31; 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER màu đen, BKS 97A - 005.31; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000259 mang tên chủ xe Âu Đình B; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3264048; 01 chứng minh nhân dân mang tên Âu Đình B. Âu Đình B khai nhận **khoảng 15h30 phút** ngày 21/9/2018, B đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông tên H nhà ở tỉnh TN đến chơi, B không biết cụ thể lai lịch người đàn ông này, trong lúc nói chuyện B mua của H 07 đến 08 phân ma túy (Heroine) và 08 viên hồng phiến với tổng số tiền 2.900.000đ, sau đó H bắt xe khách ra về. Có ma túy B đã nghiền 01 (một) viên hồng phiến ra trộn với gói ma túy Heroine và chia ra thành 12 gói nhỏ ma túy (Heroine) **để sử dụng dần và trong khi cất giấu đã bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên**. Ngoài ra B khai nhận không quen biết và không bán ma túy cho Nông Văn H trong ngày 20/9/2018 và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của B thì không ai trong gia đình biết.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy, xác định: Phong bì ký hiệu “B1” bên trong có 12 gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong các gói đều có một lớp nilon, bên trong lớp nilon có chứa chất màu trắng hồng dạng cục và dạng bột, tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng hồng dạng cục và dạng bột có khối lượng là 3,633g (*ba phẩy sáu ba ba gam*), sau khi cân tiến hành cho toàn bộ số chất bột màu trắng hồng niêm phong trong phong bì mới ký hiệu “K1” để gửi trung cầu giám định. Vỏ niêm phong ban đầu và giấy gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu “K2”. Phong bì ký hiệu “B2” bên trong có 07 viên nén màu hồng, tiến hành cân riêng số viên nén màu hồng có khối lượng là 0,668g (*không phẩy sáu sáu tám gam*), sau khi cân tiến hành cho toàn bộ 07 viên nén màu hồng niêm phong trong phong bì mới ký hiệu “L1” để gửi trung cầu giám định. Vỏ niêm phong ban đầu và giấy gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu “L2”.

Tại Kết luận giám định số: 98/KTHS-MT ngày 29/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng hồng trong phong bì ký hiệu “K1” gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, có khối lượng 3,633g (*ba phẩy sáu ba ba gam*); Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu “L1” gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,668g (*không phẩy sáu sáu tám gam*). Sau giám định, mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu K1 còn lại 3,600g (*ba phẩy sáu không không gam*), mẫu chất trong phong bì ký hiệu L1 còn lại 0,640g (*không phẩy sáu bốn mươi gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T98 hoàn trả lại cho cơ quan trung cầu giám định.

Tại Cơ quan điều tra Âu Đình B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai trên cơ bản phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA FORTUNER màu đen, BKS 97A - 005.31; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000259 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 05/02/2013 cho chủ xe Âu Đình B (biển kiểm soát 97A-005.31); 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 3264048 do Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn cấp ngày 20/6/2017 cho xe ô tô biển kiểm soát 97A- 005.31; Số tiền 105.670.000đ (*một trăm linh năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*), trong đó có 5.670.000đ (*năm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) trong chiếc túi giả da màu xanh; 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*) trong két sắt; 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) tại cốp phụ phía trước trong xe ô tô BKS 97A- 005.31. Qua điều tra xác định những giấy tờ và tài sản này là của chị Vũ Thị H, sinh năm 1972, (vợ của B) trú tại thôn BĐ, xã HM, huyện CM, tỉnh BK không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo B, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã trả lại các tài sản trên cho chị H.

- Số tiền 1.770.000đ (*một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) bao gồm số tiền 1.670.000đ (*một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) tạm giữ tại túi quần sau bên phải B đang mặc và số tiền 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*) tạm giữ tại túi quần

sau bên trái B đang mặc). 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng có số imei 356151090470379 bên trong máy lắp sim thuê bao số 0976.764.225. 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Âu Đình B. Qua điều tra xác định những tài sản này là tài sản hợp pháp của bị cáo Âu Đình B, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- 01 (một) phong bì bên trong có 04 (bốn) mảnh giấy trắng có dòng kẻ xanh, Bình dùng để gói ma túy nhưng chưa sử dụng hết.

- 01 (một) phong bì ký hiệu “K2” và 01 (một) phong bì ký hiệu “L2” bên trong có vỏ niêm phong ban đầu và giấy gói.

- 01 (một) phong bì ký hiệu T98 trong đó có 3,600g (ba phẩy sáu không không gam) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine và 0,640g (không phẩy sáu bốn mươi gam) ma túy, loại Methamphetamine.

- 01 (một) phong bì ký hiệu “H1” bên trong có 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, tạm giữ của Nông Văn Hiên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSCM, ngày 15-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Âu Đình B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

- Đề nghị áp dụng Điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249; **điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38** Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo tù 12 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời hạn tạm giữ là 09 ngày.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 (một) phong bì bên trong có 04 (bốn) mảnh giấy trắng có dòng kẻ xanh, Bình dùng để gói ma túy nhưng chưa sử dụng hết.

- + 01 (một) phong bì ký hiệu “K2” và 01 (một) phong bì ký hiệu “L2” bên trong có vỏ niêm phong ban đầu và giấy gói.

- + 01 (một) phong bì ký hiệu T98 trong đó có 3,600g (ba phẩy sáu không không gam) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine; 0,640g (không phẩy sáu bốn mươi gam) ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 (một) phong bì ký hiệu “H1” bên trong có 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, tạm giữ của Nông Văn Hiền.

+ 01 sim điện thoại thuê bao số 0976.764.225

+ Tạm giữ của bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng có số Imei 356151090470379; Tạm giữ số tiền 1.770.000 đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu "B6" và số tiền 5.000.000đ đồng do bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Âu Đình B.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Âu Đình B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, Âu Đình B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 15h30 phút ngày 21/9/2018, B đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông tên H nhà ở tỉnh TN đến chơi, Bình không biết cụ thể lai lịch người đàn ông này, trong lúc nói chuyện B mua của H 07 đến 08 phân ma túy (Heroin) và 08 viên hồng phiến với tổng số tiền 2.900.000đ, sau đó H bắt xe khách ra về. Có ma túy B đã nghiền 01 (một) viên hồng phiến ra trộn với gói ma túy (Heroin) và chia ra thành 12 gói nhỏ ma túy (Heroin) với mục đích sử dụng dần do B nghiện ma túy và trong khi cất giấu đã bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận được bán ma túy cho Nông Văn H, quá trình điều tra không đủ căn cứ chứng minh hành vi mua bán trái phép chất ma túy của B. Do vậy, không đủ cơ sở để xử lý B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[4] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của cá chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là mối hiểm họa cho cộng đồng, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xét thấy cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, do vậy, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là Âu Đình T là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích bán kiếm lời. Hơn nữa theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Vật chứng của vụ án: Đối với: 01 (một) phong bì bên trong có 04 (bốn) mảnh giấy trắng có dòng kẻ xanh, Bình dùng để gói ma túy nhưng chưa sử dụng hết;

01 (một) phong bì ký hiệu “K2” và 01 (một) phong bì ký hiệu “L2” bên trong có vỏ niêm phong ban đầu và giấy gói; 01 (một) phong bì ký hiệu T98 trong đó có 3,600g (ba phẩy sáu không không gam) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine và 0,640g (không phẩy sáu bốn mươi gam) ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) phong bì ký hiệu “H1” bên trong có 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) sim thuê bao số 0976.764.225 do bị cáo Âu Đình B không đề nghị lấy lại nên tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Âu Đình B số tiền 1.770.000 đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu “B6”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng có số Imei 356151090470379; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Âu Đình B.

Đối với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) do bị cáo Âu Đình B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh BK theo biên lai số 07539, ngày 15-01-2019 tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[10] Trong vụ án này có Nông Văn H khai nhận được mua ma túy với Âu Đình B. Tuy nhiên, qua quá trình điều tra Cơ quan điều tra không chứng minh được Bình bán ma túy cho H nên không đủ cơ sở để xử lý B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đối với Nông Văn H, hành vi của H chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã xử lý bằng biện pháp khác, xét thấy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho Âu Đình B tại nhà ở của B, B không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau. Xét thấy, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Âu Đình B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Âu Đình B **12** (Mười hai) tháng tù được trừ thời gian tạm giữ từ ngày (25-9-2018 đến ngày 04-10-2018) là 09 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù còn lại là **11** (Mười một) tháng **21** (Hai mươi một) ngày tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bị cáo vào Trại để thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì bên trong có 04 (bốn) mảnh giấy trắng có dòng kẻ xanh; 01 (một) phong bì ký hiệu “K2” và 01 (một) phong bì ký hiệu “L2” bên trong có vỏ niêm phong ban đầu và giấy gói; 01 (một) phong bì ký

hiệu T98 trong đó có 3,600g (ba phẩy sáu không không gam) ma túy, loại Heroine và Methamphetamine và 0,640g (không phẩy sáu bốn mươi gam) ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) phong bì ký hiệu “H1” bên trong có 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) sim thuê bao số 0976.764.225.

- Trả lại cho bị cáo Âu Đình B: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng có số Imei 356151090470379; Số tiền 1.770.000 đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu "B6" và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Âu Đình B.

- Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) do bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh BK theo biên lai số 07539, ngày 15-01-2019 để đảm bảo thi hành án về khoản tiền án phí. Số tiền còn thừa trả lại cho bị cáo.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh BK ngày 23 tháng 01 năm 2019.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Âu Đình Bình phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BK;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh BK;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vương Hồng Giang

